

Số: 01/2024/QĐST-VDS

Giồng Trôm, ngày 04 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc yêu cầu tuyên bố một người đã chết
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Ngoan.

Thư ký phiên họp: Bà Lê Thị T1 Trúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm tham gia phiên họp: Bà Huỳnh Thị Duyên Em – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre mở phiên họp sơ thẩm công khai việc dân sự thụ lý số: 142/2023/TLST-VDS ngày 11 tháng 10 năm 2023 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người đã chết” theo Quyết định mở phiên họp số 01/2024/QĐPH-ST ngày 26 tháng 02 năm 2024 theo đơn yêu cầu của:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/Ông Trần Hữu P, sinh năm 1958. Địa chỉ: số k, ấp P, xã P1, thành phố B, tỉnh Bến Tre (có mặt).

2/Ông Trần Anh T, sinh năm 1959. Địa chỉ: số 350, ấp K, xã B, huyện G, tỉnh Bến Tre (có mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

[1] Theo đơn yêu cầu, bản tự khai và tại phiên họp, người yêu cầu ông Trần Hữu P và ông Trần Anh T trình bày:

Cha mẹ các ông là ông Trần Văn T2, sinh năm 1905, chết năm 1981. Mẹ là bà Thái Thị H, sinh năm 1924, chết năm 2004. Ông Thành và bà Hích có 03 người con ruột là bà Trần Thị T1, sinh năm 1950, ông Trần Hữu P và ông Trần Anh T. Bà Trần Thị T1 có nơi cư trú cuối cùng tại ấp Chánh, xã Bình Hòa, quận Giồng Trôm (nay là khu phố 2, thị trấn Giồng Trôm, huyện Giồng Trôm). Bà Trần Thị T1 đã đi khỏi nơi cư trú từ năm 1972, đi đâu không rõ, không liên lạc với gia đình. Mặc dù gia đình đã áp dụng nhiều biện pháp tìm kiếm nhưng cũng không có tin tức gì của bà T1. Vì vậy, ông P và ông T đề nghị Tòa án tuyên bố bà Trần Thị T1 đã chết.

[2] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm tham gia phiên họp có ý kiến:

-Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, thư ký: Thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: đúng quy định.

-Về nội dung giải quyết việc dân sự: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông Trần Hữu P và ông Trần Anh T, tuyên bố bà Trần Thị T1 đã chết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; lời trình bày của đại diện người yêu cầu, lời P biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm nhận định:

1. Về tố tụng: Xét yêu cầu của ông Trần Hữu P và ông Trần Anh T yêu cầu tuyên bố bà Trần Thị T1 đã chết, đây là yêu cầu về dân sự T1ộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 4 Điều 27 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà Trần Thị T1 có nơi cư trú cuối cùng tại khu phố 2, thị trấn Giồng Trôm, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre nên T1ộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

2. Về nội dung:

2.1. Ông Trần Hữu P và ông Trần Anh T trình bày bà Trần Thị T1 có nơi cư trú cuối cùng tại ấp Chánh, xã Bình Hòa, quận Giồng Trôm (nay là khu phố 2, thị trấn Giồng Trôm, huyện Giồng Trôm). Theo xác nhận của Công an thị trấn Giồng Trôm thể hiện bà Trần Thị T1 có nơi cư trú cuối cùng tại ấp Chánh, xã Bình Hòa, quận Giồng Trôm (nay là khu phố 2, thị trấn Giồng Trôm, huyện Giồng Trôm), trong thời gian từ năm 1972 đến nay bà T1 không có thông tin trên hệ thống dữ liệu và không sinh sống tại địa phương.

Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm đã ra Quyết định thông báo tìm kiếm đối với bà Trần Thị T1 theo quy định tại các Điều 388 và Điều 392 của Bộ luật Dân sự 2015; đồng thời thông báo tìm kiếm trên Đài truyền hình Việt Nam, đăng báo hàng ngày của Trung ương trong 03 số liên tiếp, Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tối cao, Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc bà Trần Thị T1 còn sống hay đã chết.

Từ những căn cứ nêu trên, có cơ sở xác định bà Trần Thị T1 biệt tích 05 năm liền trở lên và không có tin tức xác thực là còn sống.

2.2. Về ngày chết của bà Trần Thị T1: Do không xác định được ngày, tháng có tin tức cuối cùng của bà T1 nên thời hạn này được tính từ ngày đầu tiên của năm tiếp theo năm có tin tức cuối cùng. Thời hạn 05 năm được tính từ ngày có tin tức cuối cùng (năm 1972) của bà T1 được xác định là ngày 01/01/1973. Vì vậy, ngày chết của bà T1 được xác định là ngày 01/01/1978.

2.3. Về quan hệ nhân thân và quan hệ tài sản của bà Trần Thị T1: Khi Quyết định của Tòa án tuyên bố bà T1 đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của bà T1 được giải quyết như đối với người đã chết. Quan hệ tài sản của bà T1 được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của bà T1 được giải quyết theo pháp luật về thừa kế.

2.4. Về lệ phí: Ông Trần Hữu P và ông Trần Anh T là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp lệ phí nên được miễn nộp lệ phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức T1, miễn, giảm, T1, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2.5. Đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 27, 35, 149, 370, 371, 372, 391, 392 và Điều 393 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 68, 71 và Điều 72 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức T1, miễn giảm, T1, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1]Chấp nhận yêu cầu của ông Trần Hữu P và ông Trần Anh T. Tuyên bố bà Trần Thị T1, sinh năm 1950, địa chỉ nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: ấp Chánh, xã Bình Hòa, quận Giồng Trôm (nay là khu phố 2, thị trấn Giồng Trôm, huyện Giồng Trôm) đã chết.

Ngày chết của bà Trần Thị T1 được xác định là ngày 01/01/1978.

Khi Quyết định của Tòa án tuyên bố bà T1 đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của bà T1 được giải quyết như đối với người đã chết.

Quan hệ tài sản của bà T1 được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của bà T1 được giải quyết theo pháp luật về thừa kế.

[2] Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Trần Hữu P và ông Trần Anh T được miễn nộp lệ phí dân sự sơ thẩm.

[3] Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu có quyền kháng cáo Quyết định này trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày Tòa án ra Quyết định. Quyết định này có thể bị kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP
(đã ký)

Nguyễn Thị Ngoan

